

liên hệ với nhau ở các mức độ khác nhau, nên nhận thức về mối quan hệ này là vấn đề quan trọng để hoạch định chính sách phát triển công nghiệp văn hóa một cách phù hợp.

Thứ nhất, cần đẩy mạnh phát triển nghệ thuật biểu diễn và đưa nghệ thuật biểu diễn thành hoạt động kinh tế để tạo ra nguồn thu qua các hoạt động khác nhau. Nghệ thuật biểu diễn là một thế mạnh của Nghệ An, là nguồn lực để phát triển công nghiệp văn hóa. Hiện tại đã có một số mô hình khai thác nghệ thuật biểu diễn để phát triển kinh tế, chủ yếu là gắn với phát triển du lịch văn hóa. Để khai thác hiệu quả hơn, cần có những mô hình mới, đặc biệt cần quan tâm đến các mô hình phát triển nghệ thuật biểu diễn qua mạng xã hội công nghệ.

Thứ hai, nhìn nhận khách quan thì du lịch văn hóa vẫn chưa xứng tầm với những tiềm năng to lớn của tỉnh. Để đạt hiệu quả cao hơn, cần phát triển hệ thống sản phẩm du lịch văn hóa hấp dẫn và tổ chức hoạt động du lịch văn hóa hiệu quả. Cần phải gắn phát triển du lịch văn hóa với nghệ thuật biểu diễn, với thủ công nghiệp, với các di tích, di sản, với các lễ hội. Những nhân tố này nếu tách rời ra thì sẽ không mang lại hiệu quả, mà phải xem đây là những nhân tố hỗ trợ, bổ trợ lẫn nhau. Nghệ thuật biểu diễn thu hút du khách đến địa phương và thúc đẩy phát triển du lịch, còn du lịch cũng giúp cho nghệ thuật biểu diễn có thêm nguồn thu. Tương tự thì du lịch giúp cho làng nghề thủ công bán được nhiều đồ thủ công mỹ nghệ hơn nhưng thủ công nghiệp cũng tạo ra sản phẩm để thu hút du khách đến... Vậy nên cần phải quy hoạch phát triển du lịch gắn với nhiều ngành nghề khác nhau và đặc biệt cần phải nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch để bảo vệ môi trường văn hóa, môi trường xã hội và cả môi trường tự nhiên.

Thứ ba, phát triển lĩnh vực thủ công mỹ nghệ, một lĩnh vực kén chọn khách hàng nhưng cũng hứa hẹn nhiều điều mới mẻ và hiệu quả bất ngờ. Để phát triển được ngành thủ công mỹ

nghệ thì cần có những nghiên cứu cụ thể để lựa chọn sản phẩm chủ chốt có sức cạnh tranh cao trên thị trường. Nó cũng phải là sản phẩm tiêu biểu cho đặc trưng văn hóa địa phương. Điều quan trọng là cần phải xây dựng mạng lưới thương mại cho các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, tạo nên chuỗi hàng hóa đa dạng và gắn kết rộng rãi với các đối tác trong lĩnh vực đó ở các nơi khác cả trong và ngoài nước.

Thứ tư, cần quan tâm phát triển lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh, quảng cáo, in ấn, xuất bản để phát huy thế mạnh của nguồn nhân lực trong các hoạt động này. Hiện nay, các hoạt động triển lãm, trưng bày các tác phẩm nghệ thuật vẫn chủ yếu do các cơ quan thực hiện. Trong khi đó, đối tượng quan trọng là các doanh nghiệp lại chưa quan tâm nhiều đến các lĩnh vực này. Việc mua bán các sản phẩm hay tổ chức các hoạt động liên quan để thu hút du khách đến đây vẫn còn hạn chế.

Thứ năm, cần quan tâm đến lĩnh vực kinh tế dược liệu, mà cụ thể là công nghiệp hóa các sản phẩm từ tri thức y học cổ truyền của các cộng đồng. Đây là lĩnh vực mới, chưa được xếp vào các ngành công nghiệp văn hóa. Nhưng trong khái niệm công nghiệp văn hóa của UNESCO hay của Việt Nam thì cũng đều nhấn mạnh đến việc thương mại hóa các sản phẩm có nguồn gốc từ tri thức văn hóa bằng cách sản xuất công nghiệp để cung cấp thị trường. Thực tế hiện nay cho thấy các bài thuốc y học cổ truyền đang được sản xuất hàng loạt thành các sản phẩm hàng hóa để đưa ra thị trường và thu được nhiều giá trị kinh tế to lớn. Nghệ An có tiềm năng về dược liệu, lại có một hệ thống tri thức y dược học cổ truyền của nhiều cộng đồng, là nguồn lực quan trọng để phát triển công nghiệp dược liệu từ tri thức văn hóa.

Với các lĩnh vực khác, cần phải đánh giá lại tiềm năng, nguồn lực thực tế để xem xét khả năng đầu tư hay tạm dừng để tập trung nguồn lực cho các ngành có tiềm năng và hiệu

quả hơn. Những cái này phải xem xét cụ thể rồi mới đưa ra quyết định.

Kết luận

Nghệ An là một địa phương có tiềm năng to lớn để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa. Những tiềm năng này xuất phát từ nền văn hóa truyền thống của Nghệ An đa dạng và phong phú. Trong đó có nhiều yếu tố văn hóa có giá trị kinh tế cao. Những nhân tố này nếu được khai thác một cách phù hợp và có hiệu quả thì sẽ là cơ sở nền tảng để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa quan trọng cho tỉnh nhà.

Dựa vào tiềm năng công nghiệp văn hóa của tỉnh, theo quan điểm chỉ đạo và định hướng phát triển của nhà nước, Nghệ An đã xây dựng chính sách và bước đầu phát triển các ngành công nghiệp văn hóa. Trong đó, tập trung vào một số ngành như du lịch văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, quảng cáo, mỹ thuật, nhiếp ảnh, thủ công mỹ nghệ, in ấn xuất bản... Qua một thời gian thực hiện, công

ng nghiệp văn hóa đã bắt đầu định hình và đưa lại một số kết quả khả quan với những nguồn thu đáng kể. Nhưng bên cạnh đó cũng bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế. Điều này là hiển nhiên đối với một lĩnh vực mới mẻ, phức tạp mà phải vừa làm vừa đúc rút kinh nghiệm.

Nghệ An đang thảo luận về các định hướng phát triển cho các ngành công nghiệp văn hóa để lĩnh vực này có điều kiện đóng góp cho địa phương nhiều hơn nữa. Trong đó, quan tâm đến việc hoàn thiện hệ thống chính sách phát triển công nghiệp văn hóa. Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa có tiềm năng như nghệ thuật biểu diễn, du lịch văn hóa, thủ công mỹ nghệ... hay đề xuất thêm lĩnh vực mới như công nghiệp dược liệu từ các tri thức y học cổ truyền. Với những định hướng mới này, hi vọng rằng các ngành công nghiệp văn hóa ở Nghệ An sẽ vươn lên mạnh mẽ hơn, đóng góp nhiều hơn vào nền kinh tế, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân quê nhà. □

Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2016), *Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*.
2. Ban hành theo Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.
3. Từ Thị Loan (chủ biên) (2017), *Phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
4. Hà Hữu Nga (2017), *Công nghiệp văn hóa trong thời đại tư bản hậu kỳ*, Bản online trên <http://kattigara-echo.blogspot.com/2017/10/cong-nghiep-van-hoa-trong-thoi-ai-tu.html>.
5. UNESCO (2000), *Culture, trade and globalization - Questions and answers*. UNESCO Publishing.
6. UNESCO (2007), *Statistics on Culture Industries; Framework for the Elaboration of National Data Capacity Building Project*. UNESCO Asia and Pacific regional bureau for Education, Bangkok.



Cổng thành Vinh - Ảnh: Duy Sơn

Kinh tế di sản

trong mối quan hệ phát triển kinh tế thời hội nhập

□ PHAN ANH*

Kinh tế di sản là một lĩnh vực kinh tế đặc biệt, dựa trên các giá trị của di sản văn hóa để phát triển kinh tế. Đây là một xu hướng phát triển được nhiều quốc gia, nhiều địa phương quan tâm. Trong mấy năm qua, Nghệ An đang đẩy mạnh phát triển kinh tế di sản. Nhưng đây là một lĩnh vực mới nên vẫn còn nhiều vấn đề cần phải được thảo luận. Từ việc nhận thức về kinh tế di sản, đánh giá tiềm năng kinh tế di sản, thực trạng phát triển kinh tế di sản hay định hướng phát triển kinh tế di sản ở Nghệ An đều là những vấn đề cần thiết trong bối cảnh hiện nay. Vậy nên, bài viết này mong muốn góp phần vào việc làm rõ hơn những vấn đề trên đây nhằm tìm kiếm thêm những con đường phát triển văn hóa trong bối cảnh kinh tế thị trường hiện nay.

* *Ths - Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Nghệ An*

1. Nhận thức về kinh tế di sản

Mọi di sản đều có giá trị kinh tế. Giá trị kinh tế của các di sản không phải thể hiện một cách thông thường trên thị trường, mà nó thường thể hiện ngầm ẩn hoặc gián tiếp qua các giá trị khác. Di sản văn hóa có giá trị biểu tượng, và giá trị đó không đem ra bán trên thị trường như một thứ hàng hóa thông thường, mà phải chuyển đổi vào trong các loại hàng hóa khác để tạo ra giá trị lợi nhuận. Nói cách khác, các di sản đều có tính kinh tế của nó. Cũng chính vì vậy mà khi phát triển kinh tế di sản thì phải nhận thức và hành động theo một chương trình phát triển đặc thù, không theo các quy luật thị trường thông thường, hay nói cách khác là theo các quy luật phi thị trường.

Như đã nói ở trên, kinh tế di sản là một lĩnh vực kinh tế, nên phải nhận thức nó trên phương diện kinh tế học, nghĩa là có đầu tư, doanh thu và lợi nhuận. Nếu như bảo tồn di sản văn hoá nhấn mạnh đến yếu tố đầu tư để

bảo vệ, giữ gìn, khôi phục và quản lý di sản là chủ yếu, việc phát huy giá trị, đặc biệt là giá trị kinh tế chỉ là yếu tố thứ yếu, thì kinh tế di sản lại phải nhấn mạnh đến khai thác giá trị kinh tế nhưng không có nghĩa là không coi trọng việc bảo tồn. Bởi phải bảo tồn được di sản thì mới có nền tảng để phát triển kinh tế di sản. Và kinh tế di sản cũng không được định giá thông thường theo thị trường mà phải có cách định giá đặc biệt, vốn đầu tư lớn và đầu tư lâu dài trong khi doanh thu từ từ, càng về sau càng làm tốt thì lợi nhuận càng tăng. Nói vậy để thấy phát triển kinh tế di sản không phải chuyện ngày một ngày hai, càng không thể nóng vội, làm ăn chớp nhoáng, chớp gặt được, mà phải kiên trì, nghiêm túc, định hướng lâu dài. Đặc biệt, nói đến phát triển kinh tế di sản cần phải xem xét một khái niệm vô cùng quan trọng, là yếu tố cốt lõi của kinh tế học di sản. Đó là khái niệm vốn văn hoá. Xét cho cùng, các di sản là một phần của văn hoá.



Quê ngoại Bác Hồ - Điểm du lịch đặc sắc xứ Nghệ

Và kinh tế di sản là loại hình kinh tế phát triển bằng vốn văn hoá. Phân tích các yếu tố của vốn văn hoá là cách thức để tiếp cận và vận dụng vào phát triển kinh tế di sản một cách có giá trị nhất.

2. Thực trạng khai thác tiềm năng di sản ở Nghệ An

Nghệ An có một nguồn lực văn hóa khá đa dạng. Là một địa phương đa tộc người với nhiều nền văn hóa như: văn hóa Kinh, Thái, Khơ Mú, Mông, Thổ, Ô Đu... Mỗi cộng đồng ở mỗi địa phương lại có những sắc thái đặc trưng riêng, tạo nên một vườn hoa văn hóa tộc người, văn hóa cộng đồng đa sắc sặc sỡ. Nghệ An có hàng trăm lễ hội truyền thống hàng năm, trong đó có hàng chục lễ hội nổi tiếng trước đã bị mai một, nay được phục hồi như các lễ hội đền Công (Diễn Châu), đền Cờn (Quỳnh Lưu), đền Quả Sơn (Đô Lương), đền Vua Mai (Nam Đàn), đền Bạch Mã (Thanh Chương), đền Hồng Sơn, chùa Sư Nữ (thành phố Vinh)... Miền núi phía Tây có các lễ hội Xăng Khan, Hang Bua (Quỳ Châu), đền Chín Gian (Quế Phong), đền Vạn (Tương Dương)... Gần đây tỉnh còn xây dựng nên một số lễ hội mới mang sắc thái hiện đại như lễ hội Làng Sen (19-5), lễ hội sông nước Cửa Lò (30/4 - 1/5), lễ hội uống nước nhớ nguồn (27-7)... Nghệ An có 485 di tích, danh thắng được xếp hạng, trong đó có 06 di tích quốc gia đặc biệt, 145 di tích quốc gia và 334 di tích cấp tỉnh, là một hệ thống di tích hấp dẫn, có sức hút lớn đối với du khách như Khu di tích Kim Liên, khu di tích Trường Bồn, đền thờ Vua Quang Trung... Bên cạnh đó, nói đến Nghệ An cũng nói đến nhiều sinh hoạt văn hóa tinh thần từ như ví giặm, nhiều đặc sản ẩm thực đa dạng của các địa phương, các tộc người khác nhau...

Trong phát triển kinh tế di sản, vấn đề then chốt là sự khác biệt, tính đặc trưng của văn hóa mới là yếu tố quan trọng. Vậy nên chúng ta cần phải nhìn nhận lại từng hệ thống di sản văn

hóa cụ thể để xem xét nó dưới dạng một nguồn lực văn hóa cho quá trình phát triển.

Thứ nhất, hệ thống các di tích lịch sử văn hóa, là một nguồn vốn văn hóa khách quan, vốn văn hóa vật thể: Dù có một hệ thống hàng nghìn di tích như đã kể ở trên nhưng phần lớn trong đó lại được khôi phục sau này, những di tích tồn tại từ trước đây không còn nhiều. Điều đó làm cho sức hút từ hệ thống di tích cũng có phần hạn chế. Việc quy hoạch để phát triển các ngành dịch vụ, du lịch liên quan đến các di tích cũng còn chưa được hiệu quả. Phần lớn ở các di tích đều chỉ sôi động trong mấy ngày mùa lễ hội, còn lại quanh năm vẫn đều hiu. Sự liên kết du lịch giữa các di tích để tạo thành những con đường du lịch vẫn chưa được thực hiện một cách bài bản do sự phân cấp quản lý khác nhau và mạnh ai nấy làm. Để các di tích trở thành một sức hút trong quá trình phát triển thì cần tôn trọng các giá trị lịch sử, văn hóa gắn liền với di tích đó. Từ đó mới tìm kiếm các ý tưởng về việc tạo ra các sản phẩm du lịch, dịch vụ gắn với các giá trị của di tích để phát triển. Gắn quá trình phát triển kinh tế tại khu di tích với lợi ích của các cộng đồng chủ thể.

Thứ hai, hệ thống lễ hội trên địa bàn tỉnh: Cũng như các di tích, phần lớn các lễ hội nổi tiếng mới được khôi phục lại gần đây. Lễ hội phần lớn cũng gắn với các di tích lịch sử văn hóa nên việc tách ra làm hai yếu tố chỉ mang tính tương đối. Điều đáng tiếc là hầu hết các lễ hội ngày càng ít gắn kết với đời sống sinh hoạt của cộng đồng chủ thể, mà trở nên đại trà, làm mất đi tính đặc trưng của các lễ hội khác nhau. Có nhiều lễ hội người đến thì có vẻ đông nhưng những lợi ích thu lại từ các lễ hội lại không nhiều vì thiếu các sản phẩm du lịch, dịch vụ và hàng hóa đặc trưng của lễ hội. Để các lễ hội tạo ra nguồn thu nhập kinh tế thì cần phải có nhiều ý tưởng về việc tạo ra các sản phẩm hàng hóa, sản phẩm du lịch và dịch vụ cho du khách.



Lễ hội - một trong những loại hình di sản góp phần phát triển kinh tế du lịch ở Nghệ An hiện nay

Thứ ba, các sinh hoạt văn hóa cộng đồng, chủ yếu là nghệ thuật biểu diễn như hát ví giặm, các điệu múa, các bài hát truyền thống các cộng đồng tộc người. Hiện tỉnh đang có một số ý tưởng về việc xây dựng các sản phẩm du lịch từ những sinh hoạt văn hóa cộng đồng mà ví giặm là một điển hình. Tuy nhiên, gần như mọi việc vẫn chưa có hiệu quả do sự nghèo nàn về ý tưởng. Muốn phát triển kinh tế từ sức hấp dẫn của các sinh hoạt văn hóa cộng đồng này thì cần phải khôi phục lại các không gian văn hóa đã sản sinh ra các sinh hoạt đó. Ý tưởng về các không gian văn hóa xứ Nghệ thật sự đáng tham khảo khi phát triển các dịch vụ, du lịch liên quan đến nguồn lực này.

Thứ tư, đối với các sản phẩm thủ công nghiệp của các cộng đồng khác nhau: Các làng nghề thủ công truyền thống của người Kinh ở miền xuôi hay các nghề thủ công truyền thống của các dân tộc thiểu số ở miền núi đang bị mai một, mất mát nhanh chóng. Trong khi đây là một nguồn vốn quan trọng để phát triển kinh tế di sản, nhất là trong việc tạo ra các sản phẩm hàng hóa đặc trưng của các cộng đồng để đưa vào thị trường. Vấn đề là cần phải có

những cách thức tổ chức sản xuất sao cho hợp lý để cộng đồng chủ thể vừa có thể tiếp cận thị trường, vừa phát huy được giá trị văn hóa truyền thống của mình. Các ngành du lịch đang thiếu các sản phẩm hàng hóa và việc phát triển các ngành thủ công truyền thống là một hướng đi để hạn chế điều này.

Thứ năm, kho tàng tri thức dân gian của các cộng đồng: Trải qua nhiều thế hệ sinh sống, cộng đồng nào cũng có hệ thống tri thức dân gian được đúc kết từ quá trình tồn tại và phát triển của mình. Hiện nay, nhiều tri thức dân gian đang bị mất đi, nhưng nhiều nguồn tri thức dân gian cũng đang được vận dụng vào quá trình phát triển. Điển hình như các tri thức về y học, dược học truyền thống của các cộng đồng đang được sử dụng để sản xuất các sản phẩm, thực phẩm chức năng tăng cường sức khỏe cho con người. Bên cạnh khuyến khích người dân trồng các loại cây dược liệu truyền thống và bảo vệ nguồn gen thực vật liên quan trong tự nhiên thì việc đưa các công nghệ hiện đại vào để chiết xuất, chế tạo các sản phẩm là vô cùng quan trọng. Tuy nhiên cần chú ý để hài hòa lợi ích giữa các doanh nghiệp với các cộng đồng chủ thể, giữa